

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 07 – 4 – 2022

V/v: “Không công nhận quan hệ
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Thừa

2. Bà Lê Thị Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2022 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trương Văn Đ, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 416/9, khu vực Đ, phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Trần Thị K, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 91, ấp N, xã A, huyện C, TP. Cần Thơ.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ:

Trương Thiên M, sinh ngày 22/3/2012.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện anh Trương Văn Đ trình bày:

Anh và chị Trần Thị K tự nguyện chung sống với nhau không tổ chức đám cưới và cũng không đăng ký kết hôn từ năm 2010. Hai vợ chồng có 01 con chung. Trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù cha mẹ hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Anh Đ đã ly thân với chị K từ năm 2015 đến hiện tại thì cả hai không còn tình cảm với nhau. Anh yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị K.

Về con chung: Có 01 con chung tên M sinh ngày 22/3/2012. Anh Đ đồng ý giao cháu M cho chị Trần Thị K nuôi dưỡng và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị K khai nhận: Chị và anh Trương Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại cả hai không còn tình cảm với nhau nên việc anh Đ yêu cầu không công nhận là vợ chồng với chị, chị đồng ý.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M sinh ngày 22/3/2012 cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Trương Văn Đ và chị Trần Thị K chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay anh Đ có yêu cầu không công nhận anh với chị K là vợ chồng. Chị K có hộ khẩu thường trú tại ấp Thanh Lợi 2, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Quan hệ này do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thụ lý theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Năm 2010 anh Đ và chị K tìm hiểu và tổ chức đám cưới chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cả hai dần phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung. Hiện tại cả hai không còn tình cảm với nhau. Anh Đ yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị K. Anh Đ, chị K chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ giữa anh Trương Văn Đ và chị Trần Thị K không được xem là hôn

nhân hợp pháp nên yêu cầu của anh Đ về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với chị K là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống cả hai có 01 con chung là cháu M sinh ngày 22/3/2012. Từ khi cả hai ly thân thì cháu Lâm sống với mẹ, cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Chị K không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu M cho chị Trần Thị K nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Trương Văn Đ không phải cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 16, 53, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* không công nhận quan hệ giữa anh Trương Văn Đ và chị Trần Thị K là vợ chồng.

- *Về con chung:* Giao cháu M, sinh ngày 23/12/2012 cho chị Trần Thị K nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Trương Văn Đ không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đ không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* anh Trương Văn Đ phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009162 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THA. DS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Cẩm Hằng